BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3941 2626 - Fax: (84 4) 3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: 24/115, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 37555045 - Fax: (84 4) 37.540165

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3933 4666 - Fax: (84 4) 3933 4668

Tháng 09 năm 2015

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU 3

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN 4

PHẦN II: NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁNH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 5

1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính 5
2. Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính 5
3. Tổ chức tư vấn 5

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 6

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP 7

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA 7

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp 7
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty 7
3. Ngành nghề kinh doanh 8
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu 9
5. Cơ cấu tổ chức Công ty trước khi cổ phần hóa 9
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần 18
7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 19
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp 21
9. Chủ sở hữu của Công ty và danh sách các công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty 26
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa 26
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 35

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA 37

1. Mục tiêu cổ phần hóa 37

2. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa 37
3. Hình thức cổ phần hóa 37
4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa 38
5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa 38
6. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa 38
7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa 46
8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa 46
PHẦN V. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ 51
1. Vốn điều lệ 51
2. Cơ cấu vốn điều lệ 51
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 52
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN 52
1. Rủi ro về kinh tế 52
2. Rủi ro pháp lý 53
3. Rủi ro đặc thù 54
4. Rủi ro của đợt chào bán 54
5. Rủi ro khác 54
II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHIẾU 54
1. Thông tin chung về đợt chào bán 54
2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần 55
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HOÁ 55
IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 56
V. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 57

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty 8

Bảng 2: Cơ cấu lao động chuyển sang Công ty cổ phần 18

Bảng 3: Kết quả xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014..... 19

Bảng 4: Danh mục tài sản cố định của Công ty TNHH MTV In Tài chính tại ngày 30/09/2015 24

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 27

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 28

Bảng 7: Một số máy móc thiết bị chính của Công ty..... 29

Bảng 8: Một số hợp đồng lớn đang được thực hoặc đã được ký kết của Công ty 31

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 - 2014 32

Bảng 10: Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu từ năm 2012 – 2014 34

Bảng 11: Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh từ năm 2005 - 2017 46

Bảng 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa..... 51

Bảng 13: Phương thức bán cổ phần dự kiến 55

Bảng 14: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa 56

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về việc sửa đổi một số điều Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011;

- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;

- Căn cứ Quyết định số 3283/QĐ-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá Công ty TNHH MTV In Tài chính;

- Căn cứ Quyết định số 1172/QĐ-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cổ phần hoá Công ty TNHH MTV In Tài chính;

- Căn cứ về Quyết định số 720/QĐ-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In Tài chính;

- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 78/2014/DVĐG-AASC.KT7 ngày 02 tháng 07 năm 2014 giữa Công ty TNHH MTV In Tài chính và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn lập phương án cổ phần hóa.

- Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-BTC ngày 16/07/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính.

PHẦN II: NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁNH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính

- Ông Trần Hữu Tiến – Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính - Trưởng ban cổ phần hóa

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hoá đã được phê duyệt.

2. Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính

- Bà Trương Thị Dinh – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Văn Quang – Kế toán trưởng

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hoá để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính.

3. Tổ chức tư vấn

- Ông **Nguyễn Quốc Hùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty TNHH Một thành viên In Tài chính
- Ban chỉ đạo/BCĐ : Ban chỉ đạo cổ phần hóa
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- NSNN : Ngân sách nhà nước
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- MTV : Một thành viên
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- DN : Doanh nghiệp
- CP : Cổ phần
- UBND : Ủy ban nhân dân
- BTC : Bộ Tài chính
- BCTC : Báo cáo tài chính

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH
- Tên tiếng anh: FINANCE PRINTING ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Địa chỉ: 24/115 Trần Cung – Phường Nghĩa Tân – Quận Cầu Giấy – TP.Hà Nội
- Điện thoại: (84 4) 3 7555 045 Fax: (84 4) 3 7540 165
- Email: intaichinhvn@yahoo.com
- Website : www.intaichinh.vn
- Logo công ty :

- Cơ quan chủ quản (đại diện Chủ sở hữu): Bộ Tài chính
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111225 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 10 năm 2010.
- Vốn điều lệ theo Giấy CNĐKKD: 74.808.000.000 đồng *(Bảy mươi bốn tỷ tám trăm linh tám triệu đồng)*

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV In Tài chính tiền thân là Nhà In Tài chính, trực thuộc Bộ Tài chính được thành lập theo Quyết định số 41TC/TCCB ngày 05/03/1985 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là in ấn tài liệu, mẫu biểu cho Bộ Tài chính.

Đến năm 1993, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập lại Nhà In Tài chính cho phù hợp với yêu cầu của Nhà nước về việc thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh. Tháng 8 năm 1995, để phù hợp với cơ chế quản lý đối với Doanh nghiệp Nhà nước theo luật doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã quyết định đổi tên Nhà In Tài chính thành Công ty In Tài chính và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho công ty. Tháng 10 năm 1996, Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Giai đoạn từ năm 1999 - 2000, Công ty được Bộ Tài chính phê duyệt các dự án đầu tư để "Đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ và xây dựng cải tạo, nâng cấp văn phòng, xưởng sản xuất" nhằm thực hiện nhiệm vụ in ấn chỉ cho ngành Tài chính. Đây là giai đoạn Công ty phát triển mạnh

mẽ về công nghệ với các trang thiết bị hiện đại, cùng với đó là quy mô được mở rộng có chiều sâu về chất lượng và số lượng, doanh thu của Công ty và thu nhập của cán bộ công nhân viên tăng lên.

Thực hiện lộ trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, ngày 02/08/2010, Công ty In Tài chính được Bộ Tài chính phê duyệt Quyết định số 1840/QĐ-BTC về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên In Tài chính.

Sau gần 30 năm hoạt động và phát triển, bằng sự năng động, sáng tạo của Ban Giám đốc, công ty đã có những bước phát triển bền vững, tạo được việc làm ổn định và từng bước cải thiện cuộc sống cho gần 300 cán bộ công nhân viên. Sản phẩm của công ty sản xuất không chỉ đáp ứng nhu cầu của ngành Tài chính mà còn cung cấp cho các ngành khác và xuất khẩu cho các bạn hàng nước ngoài. Tạo được chỗ đứng vững trên thị trường như hiện nay là do Công ty đã nhanh nhạy, đi sâu tìm tòi, nắm bắt nhu cầu của thị trường, đồng thời đưa ra nhiều giải pháp cải tiến, đầu tư dây chuyền công nghệ, trang thiết bị hiện đại để vừa tiết kiệm tối đa chi phí cho sản xuất, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa loại hình sản phẩm. Đặc biệt, Công ty luôn coi trọng lấy chữ "Tín" làm đầu, vì thế sản phẩm của Công ty làm ra luôn đáp ứng nhu cầu cuả khách hàng và có chỗ đứng vững, cạnh tranh được với sản phẩm của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành in. Với máy móc thiết bị hiện đại, tự động hoá cao, luôn đi đầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân viên Công ty luôn phát huy sự năng động sáng tạo vươn lên làm chủ kỹ thuật, công nghệ mới, Công ty đang ngày càng khẳng định rõ thương hiệu của mình không chỉ tại thị trường trong nước mà còn tại thị trường quốc tế.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100111225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 10 năm 2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành
1	In ấn và các dịch vụ liên quan đến in
2	Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in
4	Bán buôn máy in, giấy các loại
5	Bán buôn kẽm thành phẩm

6	Kinh doanh bất động sản
7	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Các sản phẩm chủ yếu của Công ty là:

- In tem thuốc lá, Tem rượu sản xuất trong nước, hóa đơn, biên lai và các ấn chỉ khác;
- In lịch, sách, báo và tạp chí.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty trước khi cổ phần hóa

5.1 Sơ đồ tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty TNHH MTV IN Tài chính

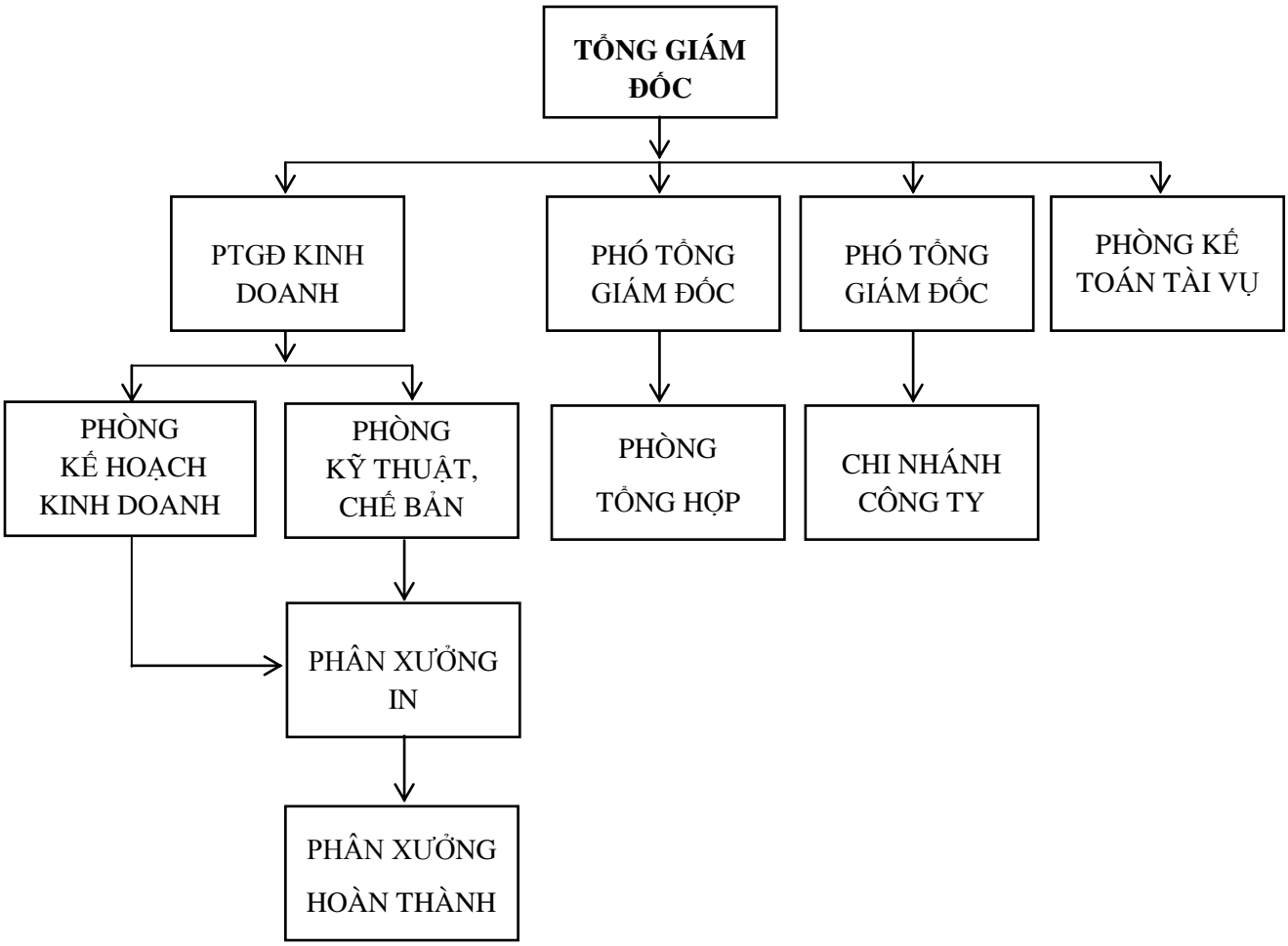

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Tài chính)

5.2 Chức năng, nhiệm vụ của các nghiệp vụ

- **Phòng Kế toán tài vụ**

a. Chức năng

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ tài chính kế toán theo đúng quy định nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán .v.v…
- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả
- Giúp Tổng giám đốc về sử dụng vốn và phân tích các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chức năng 1:

- Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra kỹ báo cáo tháng, quí, năm trước khi trình GĐ công ty kí duyệt, các loại báo cáo công nợ, tường trình thu hồi, bảng kê các khoản thu hồi tạm ứng phải được hoàn thành vào ngày 5 của tháng kế tiếp. Báo cáo hoàn thuế giá trị gia tăng, thanh toán tiền lương, báo cáo vật tư và các loại cần phải mua thêm bổ sung, một số báo cáo khác phải hoàn thành vào ngày 10 của tháng kế tiếp.
- Lập các báo cáo quyết toán quí và các loại báo cáo thống kê, báo cáo sử dụng hoá đơn, các loại báo cáo quyết toán năm và báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trước hội nghị cán bộ công nhân viên phải được hoàn chỉnh vào ngày 15/2 của năm kế tiếp. Kiểm tra số liệu kiểm kê vật tư tài sản định kì theo niên độ kế toán vào thời điểm một tháng một của năm kế tiếp, phát hiện kịp thời các loại vật tư, tài sản thừa, thiếu tồn đọng, báo cáo Giám đốc Công ty có biện pháp xử lí.

Thực hiện chức năng 2:

- Lập các kế hoạch vay vốn dài hạn, ngắn hạn, trung hạn, kế hoạch trả nợ ngân hàng theo thời hạn vay trên. Làm các thủ tục nhập, thanh toán vốn vay về xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị, xuất các hoá đơn giao hàng cho khách hàng.
- Tham gia lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư thiết bị, kế hoạch xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương, xây dựng kế hoạch khấu hao và khấu hao nhanh tài sản cố định theo các dự án đầu tư, tham gia vào việc thanh lí tài sản vật tư của công ty.

Thực hiện chức năng 3:

- Phổ biến chính sách chế độ quản lý tài chính của nhà nước với các bộ phận liên quan khi cần thiết.
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế tài chính phục vụ công tác lập và theo dõi kế hoạch. Phân tích hoạt động kinh tế được hoàn thành vào ngày 20 tháng kế tiếp của quí sau.

➢ **Phòng Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

a. Chức năng

- Duy trì, tìm kiếm phát triển khách hàng;
- Triển khai công tác sản xuất;
- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế của máy móc thiết bị cho sản xuất;

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chức năng 1

- Tiếp thị mở rộng thị trường, lập kế hoạch phát triển mở rộng khách hàng cho từng giai đoạn trình giám đốc phê duyệt; xây dựng và thực hiện công tác chăm sóc khách hàng;
- Tham gia vào công tác lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, chiến lược gìn giữ khách hàng, thương hiệu sản phẩm của Công ty.
- Tiếp khách hàng, trực tiếp tính giá in với khách hàng, lập báo giá, khi được khách hàng chấp nhận thì lập hợp đồng kinh tế và gia công các sản phẩm in, giao dịch trực tiếp với khách hàng về yêu cầu kinh tế, kĩ thuật.
- Liên lạc thường xuyên với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng kiểm tra mẫu mã, sản phẩm của mình, phát hiện nhanh những sai hỏng để sửa chữa khắc phục ngay khi hàng xuất ra khỏi Công ty giao cho khách hàng không có sai hỏng.
- Tham gia đấu thầu in và công tác quản lý chung của toàn Công ty, trực tiếp lập hồ sơ dự thầu in trên cơ sở thông tin nắm bắt qua các phương tiện thông tin đại chúng và thư mời dự thầu nhận trực tiếp từ phía khách hàng.
- Tuân thủ Quy trình Kỹ thuật in, trên cơ sở các yếu tố kinh tế kỹ thuật, các yêu cầu của hợp đồng kinh tế đó ký kết, tiến hành lập lệnh sản xuất hàng ngày, triển khai lệnh sản xuất tới Phòng kỹ thuật và các phân xưởng liên quan. Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, phân xưởng và các bộ phận tạo sự đồng bộ đảm bảo độ chính xác cao.

Thực hiện chức năng 2

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng ngày, tháng, năm, quý, đôn đốc thực hiện theo đúng tiến độ thời gian cho từng công đoạn, ấn định thiết bị sản xuất cho từng loại sản phẩm.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về tiến độ sản xuất, tình trạng chất lượng sản phẩm.
- Hợp tác chặt chẽ với phòng kỹ thuật, quản đốc phân xưởng để kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất chất lượng sản phẩm, nhân lực, thiết bị, vật tư, lập biên bản xử lý sự cố kỹ thuật công nghệ trong Công ty.
- Cải tiến liên tục tiến độ sản xuất hàng ngày một cách khoa học, hợp lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng xuất lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tham gia xây dựng đơn giá tiền lương phù hợp với từng công đoạn sản xuất.
- Khi thấy năng lực sản xuất của Công ty không đáp ứng được yêu cầu giao hàng cho khách, phải báo cáo lãnh đạo kịp thời để có biện pháp thuê bên ngoài gia công.
- Điều động bố trí phương tiện vận tải và các phương tiện khác trả hàng kịp thời cho khách hàng và phục vụ công tác sản xuất kinh doanh khác.
- Thường xuyên đối chiếu giữa phiếu xuất vật tư với lệnh sản xuất, với phòng kế toán tài chính, báo cáo về số lượng và chất lượng sản phẩm, phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

Thực hiện chức năng 3

- Tổng hợp vật tư, phụ tùng thay thế của máy móc thiết bị trình Lãnh đạo Công ty xem xét và thực hiện hợp đồng mua sắm;
- Tham mưu cho giám đốc Công ty về nguồn cung cấp, vật tư, phục vụ kịp thời cho yêu cầu sản xuất, đảm bảo giá cả phù hợp với thị trường chung.
- Dự trữ các loại vật tư phục vụ sản xuất hợp lý, xuất, nhập rõ ràng theo đúng yêu cầu quản lý của nhà nước quy định. Sắp xếp kho tàng gọn gàng, ngăn nắp, những loại vật tư, sản phẩm chậm luân chuyển phải báo cáo kịp thời cho lãnh đạo Công ty nắm được để có phương pháp xử lý.
- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng trong toàn công ty (ISO 9001-2000).
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc công ty.

➢ **Phòng Tổng hợp**

a. Chức năng

- Thực hiện công tác quản trị nhân sự;
- Thực hiện công tác quản lý xây dựng và đầu tư;
- Thực hiện công tác quản trị hành chính;

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chức năng 1

- Giúp Chủ tịch Công ty kiêm TGĐ thực hiện quy trình đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó tổng GĐ và Kế toán trưởng của Công ty.
- Giúp Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty thực hiện công tác đào tạo, tuyển dụng phát triển nhân lực. Thực hiện quy trình đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ từ tổ trưởng sản xuất đến trưởng các phòng, chi nhánh công ty.
- Làm các thủ tục hành chính để giúp cơ quan chủ quản làm công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thi hành kỉ luật đối với cán bộ lãnh đạo thuộc diện bộ chủ quản quản lí.
- Giúp Tổng giám đốc Công ty điều động, bố trí sắp xếp nhân lực toàn công ty phục vụ kịp thời cho yêu cầu sản xuất.
- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ cán bộ nhân viên, các loại văn bản của nhà nước, của các bộ ngành ban hành và các tài liệu văn bản hồ sơ gốc của công ty. Làm việc trực tiếp với các đoàn thanh tra, điều tra các phóng viên báo chí khi được Tổng Giám đốc công ty đồng ý.
- Đề xuất các biện pháp đào tạo nâng cao trình độ cho toàn thể cán bộ công nhân viên với lãnh đạo công ty nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Tham khảo định mức lao động, đơn giá tiền lương, tiêu hao vật tư của các doanh nghiệp cùng ngành nghề để làm cơ sở xây dựng định mức lao động, đơn giá kế hoạch tiền lương một cách khoa học hợp lí. Cùng với các phòng chức năng thường xuyên xem xét, rà soát, điều chỉnh hợp lí đơn giá tiền lương cho các loại sản phẩm trong công ty, định kì mỗi năm một lần.
- Tổ chức xét duyệt, nâng lương hàng năm cho cán bộ quản lí, thi nâng bậc lương cho công nhân trực tiếp sản xuất, xây dựng kế hoạch quĩ lương hàng năm của công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý lao động, biên chế, giám sát ngày công lao động toàn Công ty.
- Trực tiếp soạn thảo các văn bản liên quan đến công tác tổ chức hành chính, tham gia vào các hội đồng nâng lương, kỉ luật, ghi chép theo dõi các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo công ty.

Thực hiện chức năng 2

- Phối hợp với các phòng chức năng tham gia vào việc lập kế hoạch đầu tư đổi mới thiết bị, lập hồ sơ thầu và lựa chọn nhà thầu theo quy định.
- Chịu trách nhiệm quản lí công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa toàn bộ nhà cửa thuộc công ty quản lý, làm các thủ tục thực hiện công tác xây dựng cơ bản mới theo đúng qui định của nhà nước.

Thực hiện chức năng 3

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, dụng cụ phục vụ cho làm việc, trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, tổ chức khám sức khoẻ định kỡ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Tổ chức thực hiện các luật nghĩa vụ quân sự, phòng cháy chữa cháy, luật lao động, luật doanh nghiệp nhà nước, luật khiếu nại tố cáo, luật hành chính, luật thi đua khen thưởng của nhà nước ban hành.
- Thực hiện nhiệm vụ hành chính văn thư bảo quản sử dụng con dấu, phát hành, lưu trữ văn bản…theo đúng qui định của Nhà nước và của Tổng Giám đốc Công ty.
- Tổ chức quản lí, bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện vận tải, định mức tiêu hao xăng dầu hợp lí cho từng loại xe ô tô. Trực tiếp điều động xe ô tô con phục vụ công tác của các lãnh đạo Cty và các phòng ban, các tổ chức đoàn thể theo lịch đăng ký cụ thể của từng cá nhân, tổ chức đảm bảo hợp lý. Các loại xe (kể cả xe con và xe tải) nếu dùng cho nhu cầu cá nhân phòng TH đều phải trình TGĐ ký lệnh điều động.
- Sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà cửa, vật kiến trúc các đường ống nước và các phương tiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt của toàn công ty. Thường xuyên kiểm tra định lượng bữa ăn giữa ca, có bảng tài chính công khai ngày treo tại nhà ăn, cải tiến nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại cho cán bộ công nhân viên, phục vụ cấp phát các loại thuốc thông thường để đảm bảo sức khoẻ cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các văn bản nội qui, qui định, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm của toàn công ty

➢ **Tổ Kiểm soát nội bộ trực thuộc Phòng tổng hợp**

a. Chức năng

- Quản lý, giám sát số lượng sản phẩm, bán sản phẩm, vật tư đặc biệt (giấy đặc chủng, mực phát quang), sản phẩm in hỏng, bản kẽm đã in,..tuyệt đối không thất thoát.
- Bảo vệ tài sản, duy trì nội quy, quy định công ty.

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chức năng 1

- Căn cứ vào lệnh sản xuất của phòng kế hoạch, giao giấy trắng cho phân xưởng in đảm bảo chính xác theo từng máy, ghi chép rõ ràng đầy đủ vào sổ sách. Khi các máy in xong giao lại cho phân xưởng sách gia công, thu lại tất cả những tờ in hỏng lập biên bản huỷ.
- Giám sát toàn bộ quá trình in từ khâu tạo mẫu đến sản phẩm cuối cùng, thực hiện đúng quy trình huỷ các loại sản phẩm và sản phẩm thừa. Phát hiện những sai sót, kém chất lượng trong quá trình in, kiểm tra các loại sản phẩm giao cho khách hàng theo đúng chủng loại và số lượng theo từng hợp đồng của khách hàng. Lưu trữ các biên bản và sổ sách theo trình tự, kèm theo lệnh sản xuất của phòng kế hoạch.
- Mở sổ sách theo dõi ghi chép, đầy đủ rõ ràng theo từng chủng loại vật tư đặc biệt, sản phẩm và bán sản phẩm giao cho phân xưởng in và phân xưởng hoàn thành.
- Lập biên bản huỷ các loại sản phẩm hỏng trong quá trình in. Sản phẩm in thừa khi đã giao đủ cho khách hàng, huỷ các loại mẫu sản phẩm, phim các loại sản phẩm, bản kẽm sau khi đã in xong đủ số lượng theo hợp đồng. Biên bản huỷ sản phẩm phải có đầy đủ chữ ký ghi rõ họ tên của các thành viên.
- Quản lý, giám sát số lượng sản phẩm, bán sản phẩm, vật tư đặc biệt (giấy đặc chủng, mực phát quang), sản phẩm in hỏng, bản kẽm đã in,..nếu để xảy ra thất thoát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thực hiện chức năng 2.

- Đảm bảo trực bảo vệ 24/24h các ngày trong tuần, không để thất thoát vật tư, tài sản, sản phẩm, bán sản phẩm.
- Giám sát quy định bảo mật phần mềm thiết kế, bí mật công nghệ, dữ liệu, ấn chỉ của Công ty.
- Giám sát toàn bộ hàng hoá, phương tiện, con người ra vào Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ vòng trong (trực tiếp tại các phân xưởng sản xuất). Khi công nhân vào khu vực làm việc phải yêu cầu để toàn bộ túi xách và các đồ tư trang tại khu vực thay quần áo, trực tiếp kiểm tra, khám xét công nhân khi ra khỏi khu vực sản xuất nếu thấy nghi vấn.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện nội quy, quy định chung của Công ty. Thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khi được lãnh đạo Công ty giao trực tiếp và những người được Tổng giám đốc Công ty uỷ quyền.
- Thực hiện đầy đủ các thủ tục quy trình và hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO đã ban hành.

➢ **Phòng kỹ thuật, chế bản**

a. Chức năng

- Thực hiện công tác thiết kế, chế bản; Lưu giữ và bảo vệ bí mật về phần mềm thiết kế, bí mật công nghệ, các file dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.
- Chỉ đạo kỹ thuật trong các khâu sản xuất sản phẩm và lưu hồ sơ kỹ thuật in;
- Quản trị công nghệ thông tin; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác kinh doanh, quản lý và sản xuất;

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chức năng 1

- Tư vấn cho khách hàng về kỹ thuật, mỹ thuật của sản phẩm in trên cơ sở công nghệ hiện có của Công ty. Trực tiếp thay mặt khách hàng ký duyệt mẫu in, maket in,... cho các sản phẩm in lần đầu trước khi sản xuất hàng loạt; hoặc cùng khách hàng ký mẫu in (nếu khách hàng yêu cầu và những sản phẩm cần thiết phải ký giữa khách hàng với công ty).
- Căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, tư vấn khách hàng về chủng loại vật tư, nguyên liệu để đảm bảo các yêu cầu về quy cách, chất lượng của sản phẩm.
- Trực tiếp giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật với khách hàng, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng với công ty và những sản phẩm của công ty.
- Lưu giữ và bảo đảm bí mật tuyệt đối về phần mềm thiết kế, bí mật công nghệ, các file dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý của Công ty. Nếu để lộ bí mật ra ngoài phạm vi kiểm soát của Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thực hiện chức năng 2

- Căn cứ vào yêu cầu về sản phẩm đã được khách hàng chấp nhận, đưa ra các yêu cầu và các giải pháp kỹ thuật để tổ chức triển khai sản xuất của từng loại sản phẩm cho các khâu và các bộ phận liên quan.
- Yêu cầu các bộ phận liên quan thực hiện các quy định về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, chủng loại vật tư, nguyên liệu... của từng loại sản phẩm, đảm bảo sản phẩm xuất xưởng có chất lượng cao nhất, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng và chỉ đạo toàn bộ quy trình kỹ thuật: Lập maket, hướng dẫn chi tiết kỹ thuật của từng loại sản phẩm cho từng phân xưởng, từng khâu, từng bộ phận trong quy trình sản xuất.
- Kiểm tra, giám sát kỹ thuật trong các công đoạn của quy trình sản xuất. Khi phát hiện có sai sót trong quá trình sản xuất phải ra lệnh ngừng sản xuất kịp thời. Xác định nguyên nhân sai sót, đưa ra các biện pháp xử lý khắc phục sai sót để tiếp tục sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng, Phân xưởng SX trong công ty về tổ chức, điều hành sản xuất hàng ngày, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm.
- Có quyền phối hợp với các bộ phận liên quan để xử lý những sự cố trong quá trình sản xuất. Đề xuất đình chỉ sản xuất nếu có vấn đề phát sinh gây bất lợi cho Công ty.
- Có quyền đồng ý hay không đồng ý về chất lượng sản phẩm trước khi đóng gói chuyển đến khách hàng.
- Trình lãnh đạo Công ty ký các văn bản về quy trình sản xuất, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và các văn bản có liên quan đến công việc quản lý kỹ thuật.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ kỹ thuật, sản phẩm mẫu đã sản xuất hoặc in thử
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về toàn bộ các khâu kỹ thuật.

Thực hiện chức năng 3

- Lập kế hoạch, quản lý, giám sát hoạt động bảo trì hệ thống cở sở hạ tầng công nghệ thông tin; đề xuất thay thế, sửa chữa các thiết bị; phần mềm đảm bảo cho hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc sản xuất kinh doanh trình Lãnh đạo phê duyệt.
- Lập trình ứng dụng công nghệ mã vạch (Bar Code), giám sát kỹ thuật sản phẩm mã vạch. Nghiên cứu, đề xuất phương án sản xuất, ứng dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý và sản xuất.
- Phối hợp với Phòng kinh doanh quản lý, cập nhật và xử lý thông tin trang Web Công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Phản ánh kịp thời với lãnh đạo Công ty những vấn đề vướng mắc thuộc hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng mà không giải quyết được để lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải quyết kịp thời.

➢ **Phân Xưởng in**

a. Chức năng

- Thực hiện in các loại sản phẩm theo lệnh sản xuất của Phòng SXKD và Qui trình kỹ thuật in của Phòng Kỹ thuật;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và Phòng Kỹ thuật về các giải pháp công nghệ in đảm bảo chất lượng của tất cả các sản phẩm in.

b. Nhiệm vụ

Thực hiện nhiệm vụ 1

- Căn cứ vào Lệnh điều độ sản xuất, yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm tiến hành in theo đúng tiến độ, thời gian, số lượng, chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật in của phòng Kỹ thuật, thường xuyên giám sát chất lượng in theo tờ mẫu do phòng Kỹ thuật hoặc khách hàng ký duyệt trên tất cả các thiết bị, công đoạn thuộc mình quản lý;
- Phân công nhiệm vụ cho các máy in, theo dõi sát tiến độ in đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm và chất lượng tờ in. Ghi chép theo dõi chặt chẽ sản phẩm in trên từng máy, thực hiện chế độ giao ca theo quy định;
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng thực hiện đồng bộ thông suốt các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ 2

- Có trách nhiệm tham gia với phòng Kỹ thuật về các giải pháp kỹ thuật in đảm bảo chất lượng sản phẩm;
- Tham gia lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư thiết bị, kế hoạch xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương, tham gia vào việc thanh lí tài sản vật tư của công ty;
- Tiếp nhận, quản lí, sử dụng có hiệu quả lao động, vật tư trong sản xuất;
- Lập kế hoạch dự trù vật tư, phụ tùng máy mọc thiết bị thay thế chuyển Phòng KHSXKD tổng hợp trình Lãnh đạo Công ty xem xét;
- Lập kế hoạch và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất;
- Thực hiện các nội qui, qui định của công ty và các tài liệu liên quan đến hệ thống quản lí chất lượng;
- Ghi chép, thực hiện các chế độ báo cáo theo yêu cầu của Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tổng số lao động sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh sau khi chuyển sang Công ty cổ phần là 208 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 2: Cơ cấu lao động chuyển sang Công ty cổ phần

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	**208**	**100%**
Trong đó:		

• **Theo trình độ lao động**	**208**	**100%**
- Trên đại học	3	1,44%
- Đại học	37	17,79%
- Cao đẳng	9	4,33%
-Trung cấp khác	79	37,98%
- Lao động phổ thông, Công nhân kỹ thuật	80	38,46%
• **Phân theo HĐ lao động**	**208**	**100%**
- HĐ không xác định thời hạn	204	98,08%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	4	1,92%
• **Phân theo giới tính**	**208**	**100%**
- Nam	115	55,29%
- Nữ	93	44,71%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính đã được phê duyệt)

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ vào Quyết định số 720/QĐ-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In Tài chính, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty TNHH MTV In Tài chính để cổ phần hóa như sau:

Giá trị thực tế doanh nghiệp: 276.451.524.751 đồng *(Hai trăm bảy mươi sáu tỷ, bốn trăm năm mươi mốt triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng).*

Trong đó: **Giá trị thực tế phần vốn góp nhà nước tại doanh nghiệp: 200.552.113.047 đồng** *(Hai trăm tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười ba nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng).*

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty TNHH MTV In Tài chính được trình bày chi tiết theo bảng sau:

Bảng 3: Kết quả xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	TÊN TÀI SẢN	THEO SỔ KẾ TOÁN	ĐÁNH GIÁ LẠI	CHÊNH LỆCH

1	*2*	*3*	*4*	*5*
A	**TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)**	**218.534.874.008**	**276.451.524.751**	**57.916.650.743**
I	**Tài sản cố định và đầu tư dài hạn**	***90.109.435.388***	***115.734.922.922***	***25.625.487.534***
1	***Tài sản cố định***	***89.802.490.612***	***114.850.203.885***	***25.047.713.273***
a.	Tài sản cố định hữu hình	59.463.501.169	84.511.214.442	25.047.713.273
-	*Nguyên giá*	217.030.427.404	223.798.728.942	6.768.301.538
-	*Khấu hao luỹ kế*	(157.566.926.235)	(139.287.514.500)	18.279.411.735
b.	Tài sản cố định vô hình	19.004.750.719	19.004.750.719	-
-	*Nguyên giá*	35.720.849.261	35.720.849.261	-
-	*Khấu hao luỹ kế*	(16.716.098.542)	(16.716.098.542)	-
c.	Tài sản cố định Thuê tài chính	11.068.932.088	11.068.932.088	-
-	*Nguyên giá*	51.655.038.088	51.655.038.088	-
-	*Khấu hao luỹ kế*	(40.586.106.000)	(40.586.106.000)	-
d	Chi phí XDCB dở dang	265.306.636	265.306.636	-
2	***Tài sản dài hạn khác***	***306.944.776***	***884.719.037***	***577.774.261***
II	**Tài sản ngắn hạn**	**128.425.438.620**	**130.957.448.166**	**2.532.009.546**
1	***Tiền***	***37.469.274.777***	***37.469.275.230***	***453***
a.	Tiền mặt tồn quỹ	519.715.047	519.715.500	453
b.	Tiền gửi ngân hàng (bao gồm cả tương đương tiền)	36.949.559.730	36.949.559.730	-
2	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***	***7.345.760.000***	***7.345.760.000***	**-**
3	***Các khoản phải thu***	***49.098.397.249***	***51.630.406.342***	***2.532.009.093***
4	***Hàng tồn kho***	***32.898.384.354***	***32.898.384.354***	**-**
5	***Tài sản ngắn hạn khác***	***1.613.622.240***	***1.613.622.240***	**-**
III	**Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp**	**-**	**29.759.153.663**	**29.759.153.663**
B	**TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG**	**-**	**-**	**-**
I	**Tài sản dài hạn**	**-**	**-**	**-**

1	***Tài sản cố định***	**-**	**-**	**-**
a.	Nguyên giá	7.093.975.734	7.093.975.734	-
b.	Giá trị hao mòn lũy kế	(7.093.975.734)	(7.093.975.734)	-
C	**TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ**	**-**	**-**	**-**
I	**Tài sản dài hạn**	**-**	**-**	**-**
1	***Tài sản cố định***	**-**	**-**	**-**
a.	Nguyên giá	63.166.531.789	63.166.531.789	-
b.	Giá trị hao mòn lũy kế	(63.166.531.789)	(63.166.531.789)	-
II	**Tài sản ngắn hạn**	**-**	**-**	**-**
D	**TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	**218.534.874.008**	**276.451.524.751**	**57.916.650.743**
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (MỤC A)	**218.534.874.008**	**276.451.524.751**	**57.916.650.743**
E1	**NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ**	**66.371.593.284**	**75.899.411.704**	**9.527.818.420**
E2	**NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP**	**-**	**-**	**-**
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]		**152.163.280.724**	**200.552.113.047**	**48.388.832.323**

(Nguồn:Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In Tài chính tại thời điểm 30/09/2014)

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1 Tình hình sử dụng đất

Công ty hiện đang quản lý, sử dụng ba khu đất, các khu đất này đều không có tranh chấp hoặc kiện tụng và không thuộc diện quy hoạch của tỉnh hay thành phố.Cụ thể, các khu đất mà Công ty đang sử dụng như sau:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Phương án sử dụng của đơn vị	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh	Ý kiến của UBND về phương án sử dụng đất sau

				nghiệp (đồng)	CPH
1	Lô 3-16 đường số 13, Khu công nghiệp Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	6.047,0	Thuê đất trả tiền một lần. Đất được sử dụng để làm văn phòng, nhà xưởng sản xuất.	19.004.750.719	Chưa có
2	Số 132 đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	2.959,1	Thuê đất trả tiền một lần. Đất được sử dụng để làm văn phòng, xưởng sản xuất.	-	Chưa có
3	Số 24, ngõ 115 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	6.653,5	Thuê đất trả tiền hàng năm. Đất được sử dụng để làm văn phòng, xưởng sản xuất.	-	(*)

(*) Căn cứ Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 về việc sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, Bộ tài chính đã có công văn số 336/BTC-TVQT ngày 10/1/2008 về việc thuê cơ sở nhà, đất làm trụ sở làm việc theo phương án đã thống nhất xử lý các cơ sở nhà đất của Bộ Tài chính trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Theo công văn này, lô đất tại số 24 ngõ 115- Trần Cung đã được lên phương án sắp xếp cho Công ty TNHH MTV In Tài chính thuê. Theo quy định, việc sắp xếp lô đất này không phải xin ý kiến về phương án sử dụng đất nữa.

- **Lô đất tại Lô 3-16 đường số 13, Khu công nghiệp Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**: Công ty thực hiện nhận chuyển nhượng từ Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia theo Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/CNQSDĐ&TS/LG-INTC ngày 05/12/2008, thời hạn được sử dụng đến ngày 17/06/2047. Tuy nhiên, lô đất nằm trong Khu công nghiệp của Công ty CP Sản xuất, Kinh doanh, Xuất Nhập Khẩu, Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình nên hình thức sử dụng đất là thuê của Công ty CP SX, KD, XNK, DV và Đầu tư Tân Bình. Công ty đã thực hiện sửa chữa, cải tạo lại văn phòng, nhà xưởng từ năm 2010 và giao cho Chi nhánh sử dụng. Hiện tại, Chi nhánh đang sử dụng làm Văn phòng Chi nhánh, Xưởng sản xuất và Nhà kho.

- **Lô đất tại số 132 đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**: Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 15/08/2011. Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 24/03/2006. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 24/03/2006 và Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 08/04/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, tài sản trên đất bao gồm: tòa nhà văn phòng cho thuê 8 tầng, một nhà xưởng sản xuất không sử dụng, một nhà ăn và bếp không sử dụng.

  Khu đất này được Công ty mua lại từ Bộ Quốc phòng vào năm 2000. Theo quy định chế độ kế toán, Công ty đã tiến hành trích hết khấu hao số tiền mua đất. Sau đó, theo chủ trương của Thành phố Hồ Chí Minh, đất được chuyển nhượng từ Cơ quan Nhà nước phải được chuyển đổi sang hình thức cho thuê. Do đó, năm 2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định cho Công ty thuê mảnh đất này với thời hạn 50 năm. Theo thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014, đối với những doanh nghiệp cổ phần hóa trả tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê đất sau ngày 01/07/2004 (ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành) thì không phải tính lại giá trị thuê đất theo giá thuê đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Do đó, giá trị quyền sử dụng mảnh đất này không tính vào giá trị doanh nghiệp.

- **Lô đất tại số 24, ngõ 115 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**: Công ty được Bộ Tài chính cấp đất theo Giấy uỷ quyền sử dụng đất số 257b TC/VP ngày 05/04/1985 giao đất cho Nhà in Tài chính (nay là Công ty TNHH In Tài chính) để xây dựng với diện tích 6.653,5 m2. Diện tích hiện tại theo Bản đồ hiện trạng do Công ty TNHH Nhà nước MTV Khảo sát và đo đạc Hà Nội lập tháng 5 năm 2012 (đã được xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ngày 08/08/2012 và UBND Phường Nghĩa Tân ngày 10/12/2012) là 5.160,1 m2. Diện tích được cấp ban đầu 6.653,5 m2 bao gồm cả diện tích đất khu tập thể, khu tập thể này đã được bàn giao lại cho các hộ dân, do đó, diện tích hiện tại của lô đất này là 5.160,1 m2. Hiện tại, tài sản trên đất đang sử dụng bao gồm: Tòa nhà văn phòng Công ty, Nhà xưởng sản suất, Nhà kho, Nhà xe và sân bãi.

  Theo thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014, đối với diện tích đất doanh nghiệp được giao để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nay thực hiện hình thức thuê đất trả tiền hàng năm thì giá trị quyền sử dụng đất giao còn lại tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được xác định là số tiền doanh nghiệp đã trả trước tiền thuê đất cho một khoảng thời gian nhất định theo mặt bằng giá thuê đất tại thời điểm doanh nghiệp hoàn tất thủ tục thuê đất với cơ quan quản lý tại địa phương. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền thuê đất nào cho khu đất này, do đó, giá trị quyền sử dụng khu đất này không tính vào giá trị doanh nghiệp.

8.2 Thực trạng tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/09/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 4: Danh mục tài sản cố định của Công ty TNHH MTV In Tài chính tại ngày 30/09/2014

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại tài sản	Theo sổ sách		Theo giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
A	**TSCĐ đang cần dùng**	**304.406.314.753**	**89.537.183.976**	**311.174.616.291**	**114.584.897.249**
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**217.030.427.404**	**59.463.501.169**	**223.798.728.942**	**84.511.214.442**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	42.449.207.807	19.481.203.045	48.827.106.800	25.327.057.741
2	Máy móc, thiết bị	160.467.856.669	37.616.262.540	160.467.856.669	54.855.429.308
3	Phương tiện vận tải	7.178.793.419	1.695.060.150	7.569.195.964	2.639.831.054
4	TSCĐ khác	6.934.569.509	670.975.434	6.934.569.509	1.688.896.339
II	**Tài sản cố định thuê Tài chính**	**51.655.038.088**	**11.068.932.088**	**51.655.038.088**	**11.068.932.088**
III	**Tài sản cố định vô hình**	**35.720.849.261**	**19.004.750.719**	**35.720.849.261**	**19.004.750.719**
B	**Tài sản cố định không cần dùng**	**7.093.975.734**	**-**	**7.093.975.734**	**-**
1	Máy móc thiết bị	7.093.975.734	-	7.093.975.734	-
C	**Tài sản cố định chờ thanh lý**	**63.166.531.789**	**-**	**63.166.531.789**	**-**
1	Máy móc thiết bị	62.987.085.989	-	62.987.085.989	-
2	Thiết bị quản lý	179.445.800	-	179.445.800	-
	TỔNG CỘNG	**374.666.822.276**	**89.537.183.976**	**381.435.123.814**	**114.584.897.249**

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In Tài chính tại thời điểm 30/09/2014)

❖ **Nhà cửa, vật kiến trúc:**

✓ *Tại văn phòng Công ty*

- Nhà làm Văn phòng làm việc xây dựng năm 1992
- Nhà văn phòng làm việc xây dựng năm 1999
- Nhà xưởng sản xuất số 1
- Nhà xưởng sản xuất số 2
- Nhà liên hợp sản xuất - kho (3 tầng)
- Nhà kho cấp 4 chứa hộp bao bì (sau xưởng I)
- Nhà để xe số 1, 2, 3 và bể cứu hoả
- Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp
- Nhà kho nối giữa 2 nhà chính
- Cầu nối giữa CT1, CT2
- Nền đường beton nhựa trục chính
- Đường beton nhựa cạnh xưởng I
- Sân bãi xe trung tâm (gồm cả hệ thống cống rãnh)

✓ *Tại chi nhánh Hồ Chí Minh*

▪ Tại khu Công nghiệp Tân Bình

- Hệ thống nhà văn phòng, nhà xưởng
- Nhà kho vật tư chi nhánh
- Nhà bảo vệ
- Nhà xe

▪ Tại phường Cộng Hoà

- Nhà văn phòng Chi nhánh
- Hệ thống nhà xưởng
- Nhà ăn, bếp

❖ **Máy móc thiết bị**

- Máy móc thiết bị được Công ty đầu tư phục vụ chủ yếu in Hoá đơn, ấn chỉ, để in các sản phẩm khác không mang lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

❖ **Phương tiện vận tải**

Tài sản là phương tiện vận tải của Công ty TNHH MTV In Tài chính đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp bao gồm:

✓ *Tại văn phòng Công ty*

- Xe ôtô bán tải TOYOTA Hiace Van 29S-3550
- Xe ôtô du lịch 5 chỗ ngồi TOYOTA 29S-6607
- Xe ôtô bán tải TOYOTA 29T - 6235
- Xe ôtô tải(1,4 tấn) KIA 29X-7622
- Xe nâng hàng MITSUBISHI FD-30-ND
- Xe ôtô Mercedes 29A-97357
- Xe ôtô Toyota 7chỗ Fortuna 30X-5501

✓ *Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh*

- Xe ôtô Mitshubisshi L300- VAN
- Vận thăng nâng hàng số 1
- Vận thăng nâng hàng số 2
- Xe nâng hàng SUMITOMO
- Xe ôtô tải nhỏ Huyndai
- Xe ôtô 7 chỗ Toyota Fortuner

9. Chủ sở hữu của Công ty và danh sách các công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty

9.1 Chủ sở hữu của Công ty

Bộ tài chính là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV In Tài Chính.

9.2 Danh sách Công ty con và Công ty liên kết, liên doanh:

Không có

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm trong giai đoạn 2012-2014

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ của Công ty giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần in ấn chỉ	164.111.208.317	84,91	182.509.022.537	82,82	163.248.454.282	78,84
2	Doanh thu thuần in sách, báo, tạp chí các loại	27.876.302.423	14,43	36.965.386.984	16,77	43.030.205.873	20,78
3	Doanh thu thuần khác	1.279.857.667	0,66	905.947.927	0,41	779.687.116	0,38
Tổng doanh thu thuần		**193.267.368.407**	**100**	**220.380.357.448**	**100**	**207.058.347.271**	**100**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Tài chính)

Doanh thu thuần in ấn chỉ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty, chiếm trên 78% tổng doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn từ năm 2012 – 2014. Hoạt động in ấn chỉ là hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty, bao gồm in hóa đơn, tem thuốc lá, tem rượu và biên lai. Bên cạnh mảng in ấn chỉ, in sách, báo, tạp chí các loại cũng là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu thuần của Công ty (chiếm 14-20%) trong giai đoạn 2012-2014. Doanh thu thuần hoạt động này ngày càng tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần của Công ty. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty như in lịch, in hộp chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

Tỷ suất lợi nhuận gộp hoạt động in ấn chỉ luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty, bình quân trong giai đoạn năm 2012 - 2014 chiếm tỷ trọng trên 65%. Bên cạnh đó, hoạt động in sách, báo, tạp chí các loại cũng chiếm tỷ trọng đáng kể, bình quân trong giai đoạn này luôn chiếm tỷ trọng trên 33%.

b. Nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực in, do đó nguyên vật liệu của Công ty dùng trong hoạt động sản xuất chủ yếu là giấy, kẽm và mực in. Nguyên vật liệu đầu vào là một yếu tố quan trọng, ảnh

hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong thời gian vừa qua, giá cả nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Để đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu: Công ty có chính sách lựa chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng và uy tín rõ ràng. Hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là nhà cung cấp lớn trong nước, đáp ứng được nhu cầu cung cấp hàng hóa: số lượng, chất lượng và giả cá phù hợp với chính sách và chất lượng của Công ty. Vì vậy, Công ty vẫn tìm kiếm được nguồn cung ứng đầy đủ, đảm bảo yêu cầu sản xuất.

c. Chi phí sản xuất

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	134.863.133.766	69,78	161.319.789.846	73,2	157.894.496.037	76,25
2	Chi phí tài chính	5.502.262.267	2,85	4.580.945.947	2,08	2.926.458.939	1,41
3	Chí phí bán hàng	6.761.290.139	3,5	8.562.729.176	3,89	6.990.360.601	3,38
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.923.626.177	7,2	14.194.399.934	6,44	14.919.876.186	7,21
Tổng chi phí		**161.050.312.349**	**83,33**	**188.657.864.903**	**85,61**	**182.731.191.763**	**88,25**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014)

Từ năm 2012 đến 2014, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất so với doanh thu thuần của Công ty, trên 69% và có xu hướng tăng qua các năm do giá cả nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng. Chi phí bán hàng năm 2014 so với năm 2012 tăng về giá trị nhưng lại giảm tỷ trọng so với doanh thu thuần do tốc độ tăng doanh thu thuần cao hơn tốc độ tăng của chi phí bán hàng. Trong khi đó tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần lại giảm cả về giá trị và tỷ trọng do Công ty đã tự chủ dần được về mặt tài chính, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay bên ngoài. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu thuần của Công ty được giữ ổn định, lần lượt là 7,2%, 6,44% và

7,21% từ năm 2012 đến 2014. Nhìn chung, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tương đương với các doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn.

d. Trình độ công nghệ:

Công ty luôn chú trọng đến việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty không ngừng đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Bảng 7: Một số máy móc thiết bị chính của Công ty

Tên tài sản	Năm sử dụng	Xuất xứ	Nguyên giá
Máy cắt giấy lập chương trình POLAR - 115E	2000	Đức	838.212.585
Máy cắt giấy lập chương trình POLAR - 115E	2000	Đức	686.460.600
Máy khâu chỉ SXB430 -TQ	2005	Trung Quốc	167.045.455
Máy phơi bản Plygraph Copylate Model CP950/2 MH5KA	2006	Đức	287.782.562
Máy hiện bản Plate Processor Model Interplater 88	2006	Đan Mạch	287.782.562
Máy gấp sách Heidelberg Model Stahlfolder KH66	2006	Đức	1.303.814.000
Máy vào bìa keo Heidelberg Model Eurobind 1200(số1)(kèm nồi nấu keo)	2006	Đức	1.864.020.000
Máy vào bìa keo Heidelberg Model Eurobind1200(số 2)	2006	Đức	1.864.020.000
Nồi nấu keo dán bìa Eurobind 1200	2007	Đức	224.250.236
Máy đóng ghim Nagel Model Multinak-S	2006	Đức	136.629.000

Máy dao cắt 3 mặt Horizon HT-101	2008	Nhật Bản	2.311.060.900
Máy in offset 2 màu RYOBI	2008	Nhật Bản	1.353.465.000
Máy in cuốn ROTATEK-MP250-PLUS	2008	Tây Ban Nha	15.005.268.420
Bộ đầu in mã vạch 2chiều(theo máy Rotatek 250-PLUS)	2009	Mỹ	15.010.020.032
Máy bấm răng cưa tự động	2014	Đức	44.000.000
Máy đóng ghim Nagel - Heidelberg	2006	Đức	136.629.000
Máy heidelberg 4 màu số 1 Speedmaster SM74-4	2008	Đức	16.064.099.369

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Tài chính)

e. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty rất chú trọng đến việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, để quản lý tốt các hoạt động, Công ty xây dựng các quy chế, quy trình trong từng khâu của quá trình sản xuất. Các quy chế này nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm ngay từ khâu đầu tiên là đầu vào của nguyên vật liệu cho đến khâu cuối cùng là sản phẩm hoàn chỉnh. Tất cả các loại nguyên liệu đầu vào như giấy, kẽm, mực in .v.v... đưa vào sử dụng đều phải có đầy đủ phiếu mua hàng và được kiểm tra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được lấy mẫu trên mỗi công đoạn của quá trình sản xuất tuân thủ chặt chẽ theo các quy định kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo sản phẩm cuối cùng sản xuất ra đáp ứng được các tiêu chuẩn theo đúng quy định trong hợp đồng.

f. Hoạt động Marketing

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu về ngành in ấn ngày càng phát triển về cả chất lượng lẫn số lượng và ngày càng đa dạng về sản phẩm, dịch vụ. Đi cùng với sự phát triển của ngành là sự cạnh tranh ngày càng tăng lên, tuy nhiên với uy tín và kinh nghiệm vốn có từ những ngày đầu thành lập, Công ty TNHH MTV In Tài chính luôn là địa chỉ tin cậy hàng đầu cho các công ty có nhu cầu in các loại ấn chỉ như hóa đơn, tem .v.v… Để tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới, Công ty xây dựng chiến lược marketing như sau:

- Duy trì và phát triển các mặt hàng truyền thống của Công ty như các loại ấn chỉ, lịch và các ấn phẩm cao cấp khác. Đặc biệt phát triển các mặt hàng đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao và đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Công ty sẽ tiếp tục duy trì và tập trung phục vụ tốt nhóm khách hàng đã có quan hệ truyền thống với công ty. Đưa ra các chính sách về giá đối với các khách hàng thân thiết nhằm duy trì các mối quan hệ này nhưng vẫn đảm bảo về chất lượng và ổn định về chi phí của sản phẩm.
- Tìm kiếm các khách hàng mới cũng như các mặt hàng tiềm năng để có thể đa dạng hóa danh mục sản phẩm, từ đó mở rộng được thị trường cũng như gia tăng được số lượng khách hàng. Hiện tại, Công ty cũng đang quan tâm đến một số lĩnh vực như các sản phẩm in bao bì sản phẩm: đặc biệt bao bì cho ngành dược phẩm, in ấn cho các sản phẩm cao cấp hỗ trợ cho việc chống hàng nhái, hàng giả. Việc mở rộng được số lượng sản phẩm sẽ nâng cao được vị thế và khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

g. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty: Logo của Công ty đã được đăng ký sở hữu trí tuệ.

Ý nghĩa của Logo:

Logo Công ty là cách điệu của 3 chữ ITC là viết tắt của Công ty TNHH MTV In Tài chính. Màu đỏ của logo thể hiện cho sự thịnh vượng, may mắn cùng với đó còn thể hiện sự nhiệt huyết của cán bộ công nhân viên cùng như ban lãnh đạo của Công ty. Với chữ T là trụ cột, thể hiện sự phát triển bền vững của Công ty cũng như mong ước sự bền vững đến với những đối tác của công ty. Hình ảnh đồng tiền cổ được cách điệu nằm trong chữ C là hình ảnh quen thuộc các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, nó thể hiện sự sung túc và được quan niệm sẽ mang lại tiền tài cho doanh nghiệp. Logo này vừa thể hiện được quyết tâm, ý chí của Công ty vừa là thông điệp của Công ty đến các đối tác đó là luôn muốn đồng hành cùng sự phát triển của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế của nước nhà nói chung.

h. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Một số hợp đồng lớn đang được thực hoặc đã được ký kết của Công ty

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	13/02/2014	In tem rượu	Tổng Cục Thuế	28,4	2014
2	20/06/2014	In tem thuốc lá	Tổng Cục Thuế	93,9	2014 -2015

3	25/07/2014	In ấn chỉ đặc biệt	Tổng Cục Thuế	8,3	2014-2015
4	13/11/2014	In tem rượu	Tổng Cục Thuế	9,4	2014-2015
5	20/07/2015	In tem rượu	Tổng Cục Thuế	25,6	2015-2016

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Tài chính)

10.2 Tình tình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV In Tài Chính, đơn vị kiểm toán – Công ty TNH Kiểm toán Vaco đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

"Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như thuyết minh tại phần 3 – Ghi nhận giá vốn hàng bán của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận giá vốn hàng bán trên cơ sở giá trị nguyên vật liệu trực tiếp cấu thành nên sản phẩm dở dang và nguyên vật liệu, chi phí sản xuất chung (không bao gồm lương) kết chuyển vào thành phẩm tồn kho tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Nếu áp dụng phương pháp tính giá thành sản phẩm theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và giá vốn hàng bán của Công ty có thể thay đổi. Chúng tôi cũng không thực hiện được thủ tục kiểm tra thay thế, do đó chúng tôi không đưa ra nhận xét về các ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2014, số dư khoản công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 9.705.742.881 VND (chiếm 54,7% trên tổng số dư) và 17.558.699.981 VND (chiếm 100% trên tổng số dư). Chúng tôi cũng không thực hiện được thủ tục kiểm tra thay thế, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu, đầy đủ và giá trị của các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

Số liệu tại ngày 01/01/2014 trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty được lấy theo số liệu tại ngày 31/12/2013 trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2014 trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước đến ngày 31/12/2013.

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 - 2014

Hạng mục	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1.Tổng giá trị tài sản	Đồng	186.935.134.149	206.490.314.441	238.792.390.438
2.Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Đồng	116.803.374.631	137.734.391.004	154.391.619.609
3.Nợ vay ngắn hạn:	Đồng	26.561.046.643	24.419.051.862	11.152.231.540
Trong đó: Nợ quá hạn:	*Đồng*	-	-	-
4. Nợ vay dài hạn:	Đồng	13.037.523.595	15.277.785.088	33.873.373.128
Trong đó: Nợ quá hạn	*Đồng*	-	-	-
5.Nợ phải thu khó đòi	Đồng	1.992.161.513	2.595.656.658	2.462.363.649
6.Tổng số lao động	Người	245	168	236
7.Tổng tiền lương	Đồng	22.291.374.710	25.827.074.990	23.061.816.000
8.Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	7.582.100	12.811.049	8.143.296
9.Tổng doanh thu	Đồng	199.440.837.882	223.296.709.806	208.153.263.128
10.Tổng chi phí	Đồng	161.094.438.197	188.695.228.636	182.746.154.624
11.Lợi nhuận trước thuế	Đồng	38.346.399.685	34.601.481.170	25.407.108.504
12.Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.759.799.764	25.951.110.877	19.817.544.633
13.Tỷ suất lợi nhuận sau	%	24,62%	18,84%	12,84%

thuế/vốn Nhà nước				

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Tài chính và BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014)

Bảng 10: Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu từ năm 2012 – 2014

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	1,88	2,17
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	1,30	1,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,33	0,35
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,6	0,5	0,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,51	5,79	5,01
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	104,81	112,03	93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,88	11,78	9,57
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,4	20,39	13,57
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,6	13,19	8,9
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,09	15,28	12,13

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014)

10.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

✓ ***Thuận lợi***

- Công ty đã khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực in ấn hoá đơn, các chứng chỉ có giá;
- Công ty là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, được thành lập với nhiệm vụ chủ yếu là in ấn tài liệu, mẫu biểu cho Bộ Tài chính. Do đó, Công ty có lợi thế trong việc được các Cơ quan Nhà nước lựa chọn thực hiện các hợp đồng in ấn chỉ có giá.
- Bộ máy lãnh đạo là những người năng động, có tầm nhìn vì lợi ích chung của Công ty;
- Được các cơ quan nhà nước tin tưởng và ghi nhận những đóng góp với ngành in;
- Có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, kỹ thuật cao, làm việc chăm chỉ và cầu thị.

✓ ***Khó khăn***

- Thị trường in ấn chỉ có giá không còn được chỉ định như trước. Ngoài ra, chính sách Nhà nước thay đổi, việc in ấn hóa đơn, các ấn chỉ có giá không còn in tập trung mà được mở rộng, các doanh nghiệp không phải mua hóa đơn từ Cục thuế mà được tự in hóa đơn. Do đó, Công ty mất dần lợi thế là một đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính và phải chịu sự cạnh tranh lớn với các doanh nghiệp khác trong lĩnh vực in ấn chỉ có giá.
- Công ty gặp khó khăn trong việc cạnh tranh về giá thành sản phẩm với các doanh nghiệp khác trong lĩnh vực in ấn chỉ có giá. Các máy móc phục vụ hoạt động in hóa đơn và ấn chỉ có giá của Công ty đều là máy móc hiện đại, được nhập khẩu từ Đức, Nhật Bản, Mỹ do đó giá thành các sản phẩm của Công ty cao hơn so với các doanh nghiệp khác trong ngành in do các doanh nghiệp khác chỉ đầu tư máy móc thiết bị nhập khẩu từ Trung Quốc với giá rẻ hơn.
- Máy móc thiết bị của Công ty đã dần lạc hậu, để cạnh tranh với các đối thủ cần vốn lớn để thực hiện đầu tư;
- Mô hình tổ chức của Công ty mới, các cấp Lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên cần thời gian làm quen và thích ứng.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

11.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh cùng cơ sở hạ tầng và dây chuyền máy móc hiện đại được nhập khẩu từ Cộng hoà Liên bang Đức, các sản phẩm của Công ty đã được các bạn hàng đánh giá cao trên thị trường. Ngoài trụ sở chính của Công ty tại Hà Nội, Công ty còn có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, với hai cở sở kinh doanh này, Công ty dần dần tiếp cận và chiếm thị phần các tỉnh thuộc khu vực phía bắc và phía nam. Bên cạnh đó, hầu hết đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, tâm huyết với ngành nghề, có trình độ chuyên môn và có ý thức tổ chức kỷ luật đáp ứng được nhiệm vụ công tác, sự thống nhất cao trong nội bộ lãnh đạo và tập thể CBCNV. Tất cả những lợi thế này đã giúp Công ty khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực in ấn chỉ.

11.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm tới mục tiêu tổng quát của nước ta là xây dựng và phát triển ngành in bước đầu trở thành một ngành công nghiệp hiện đại với trang thiết bị có công nghệ kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu đủ năng lực đáp ứng mọi nhu cầu về in ấn của cả nước, đồng thời từng bước tiếp xúc, tiếp cận để in gia công xuất khẩu cho các nước trong khu vực và trên thế giới. Hiện tại, ở Việt Nam phát triển nhiều mảng in ấn khác nhau, bao gồm:

- Mảng in lớn nhất hiện nay là nhãn hàng và bao bì, loại sản phẩm này phát triển theo tỷ lệ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến - được đánh giá là đối tượng lớn nhất và tiềm năng lâu dài của ngành công nghiệp in.
- Mảng in có tỷ lệ tăng trưởng lớn tiếp theo là các loại Catalogue, tờ rơi, quảng cáo, các loại chứng từ, hoá đơn, thẻ cào .v.v... đang ngày một lớn theo sự phát triển của nền kinh tế, của hệ thống các doanh nghiệp và các loại dịch vụ.
- Mảng in truyền thống các xuất bản phẩm như sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm có mức độ tăng trưởng không đáng kể do sự phát triển của mạnh mẽ của internet, sách và báo điện tử.

Về đầu tư, phát triển – trong năm qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhiều cơ sở in vẫn tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ và bổ sung các thiết bị hiện đại, với lượng vốn hàng trăm tỷ đồng để đón đầu xu thế phát triển mới, kể cả trong khối các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Một số cơ sở in đã bắt đầu chú trọng đến xu hướng in kỹ thuật số thay cho công nghệ in offset. Một số cơ sở tăng cường đầu tư khâu sau in. Xu thế đầu tư có định hướng chuyên sâu và tìm cơ hội hợp tác trong ngành đang dần được chú trọng .

11.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai của Công ty:

- Tiếp tục phát triển sản phẩm truyền thống, sản phẩm chủ yếu của Công ty là in ấn chỉ;
- Đầu tư máy móc hiện đại để nâng cao trình độ công nghệ. Từng bước nghiên cứu, đưa ra các sản phẩm, dịch vụ in khác như in bao bì sản phẩm;
- Phấn đấu trở thành một Công ty có năng lực cạnh tranh trên thị trường in trong nước và ngoài nước;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có năng lực, trình độ cao; Đội ngũ CBCNV giỏi, có tác phong công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường.

Ban lãnh đạo Công ty đưa ra định hướng phát triển trên dựa trên các thông tin vĩ mô và định hướng phát triển của ngành đã được các phòng ban Công ty thu thập, nghiên cứu và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý. Căn cứ vào năng lực hiện tại và triển vọng trong tương lai, nếu không có

những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, thì các chiến lược cũng như kế hoạch cho sự phát triển của Công ty trong những năm tới là phù hợp và khả thi.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In Tài chính gồm:

- Chuyển hình thức sỡ hữu từ Công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần.
- Huy động vốn nhàn rỗi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị hiện nay, các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: "Duy trì các mặt hoạt động truyền thống + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập".
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tài chính.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty TNHH MTV In Tài chính tương đối phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh dưới mô hình công ty cổ phần.
- Lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho CBCNV đã được thực hiện .
- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện sự đồng thuận trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình hoạt động sản xuất

kinh doanh, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa là "***bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp***".

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IN TÀI CHÍNH
- Tên tiếng anh: FINANCE PRINTING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt quốc tế: ITC
- Trụ sở chính: 24/115, Trần Cung, P.Nghĩa Tân, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 37 555 045 - Fax: (84-4) 37.540 165
- Email: intaichinhvn@yahoo.com
- Website: http://www.intaichinh.vn
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa: 200.000.000.000 đồng
- Logo:

5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Sau khi cổ phần hoá ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in;
- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in;
- Bán buôn máy in, giấy các loại;
- Bán buôn kẽm thành phẩm;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

6. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa

6.1 Sơ đồ tổ chức

Sau cổ phần hóa Công ty giữ nguyên bộ máy tổ chức sản xuất như cũ, được biên chế, theo mô hình mới như sau:

Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa:

- Hội đồng Quản trị 5 người, *trong đó có 2 người đại diện phần vốn nhà nước*
- Ban kiểm soát 3 người
- Ban Tổng Giám đốc 4 người, *trong đó + Tổng Giám đốc : 1 người*

+ Phó Tổng Giám đốc: 3 người

- Các Phòng chức năng:

+ Phòng kế hoạch kinh doanh

+ Phòng Kỹ thuật, chế bản

+ Phòng Tổng hợp

+ Phòng Tài chính - Kế toán

Sơ đồ tổ chức của Công ty

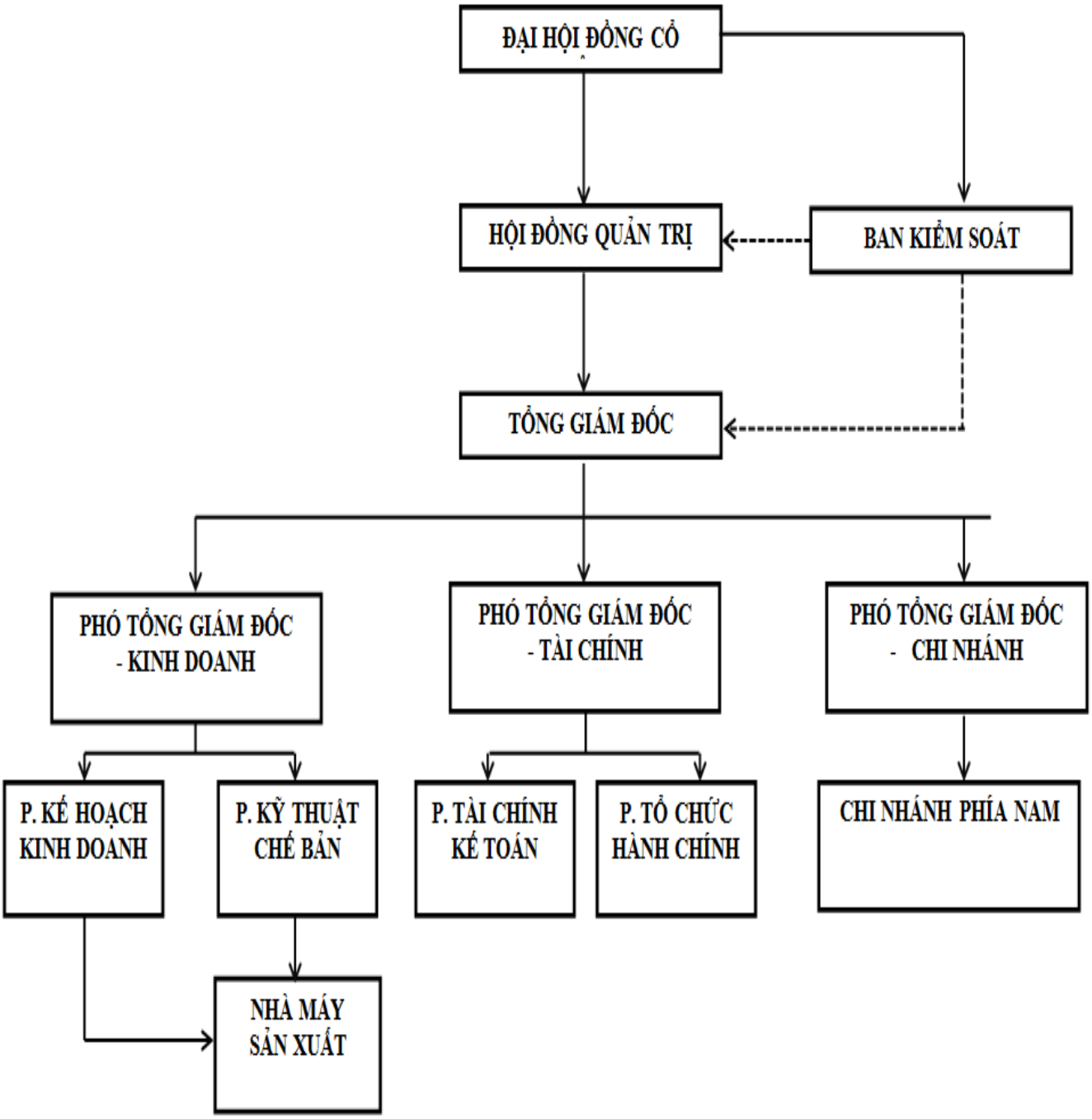

6.2 *Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành công ty*

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tông Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn. Ban Tổng Giám đốc công ty dự kiến gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Các phòng nghiệp vụ:**

✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

***a. Chức năng*:**

Phòng Tổ chức - Hành chính là cơ quan giúp việc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng ban trong việc thực hiện các quyết định của Ban Tổng Giám đốc và Lãnh đạo của Công ty, cụ thể như sau:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, hành chính quản trị, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt thuộc Văn phòng Công ty.
- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết…và công tác an ninh trật tự tại nơi làm việc.

- Quản lý cổ phần.

b. Nhiệm vụ:

- Quản lý và hướng dẫn các phòng ban cơ quan Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty.
- Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của Ban Tổng Giám đốc Công ty; thông báo ý kiến kết luận tại các hội nghị, cuộc họp giao ban, làm việc của Tổng Giám đốc; phối hợp với các phòng, chuẩn bị các bài viết, trả lời, phỏng vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chế độ, chính sách (nâng lương, nâng bậc, tiền lương, tiền thưởng, thu nhập, giải quyết các chế độ BHXH…) với người lao động, kế hoạch trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch lao động, định biên, định mức lao động, theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng lao động, thu nhập từ tiền lương, phân tích tình hình sử dụng lao động, trả lương, thưởng cho CBCNV.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho CBCNV.
- Hướng dẫn công tác thi đua, làm thường trực hội đồng: Thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo Quy định.
- Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty mọi hoạt động của phòng và các lĩnh vực được phân công theo chức năng.
- Tham mưu và góp ý kiến với Lãnh đạo Công ty về việc bố trí, sắp xếp lao động, sử dụng lao động và các Quy định hiện hành khác trong toàn Công ty. Kiến nghị Lãnh đạo Công ty xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật của Công ty.
- Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- Quản lý Đội xe văn phòng phục vụ nhu cầu công tác của CBCNV trong Công ty.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành chính sách, Pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ an ninh trật tự cho toàn thể CBCNV. Phối hợp với cơ quan Công an, quân sự địa phương để thực hiện tốt công tác này.

- Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội quy và công tác bảo vệ tài sản của Công ty. Quản lý, lập và thực hiện các phương án bảo vệ các mục tiêu quan trọng, các công trình trọng điểm trong toàn bộ khu vực Công ty quản lý.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định về phát hành, chuyển nhượng, thu hồi cổ phần.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

✓ **Phòng Tài chính - Kế toán :**

a. Chức năng:

- Giúp việc và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.
- Theo dõi, phân tích và phản ảnh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

b. Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch định kỳ về giá thành sản phẩm, kinh phí hoạt động, chi phí bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa nhỏ của Công ty và các kế hoạch tài chính khác.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ đối với NSNN, cổ đông và người lao động theo luật định.
- Xác định và phản ảnh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công.

✓ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

a. Chức năng:

- Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực triển khai kế hoạch kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.
- Thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kinh tế, kế hoạch trong Công ty như: Văn bản, thông tư liên quan lĩnh vực hoạt động của Công ty.

b. Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư. Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Thống kê tổng hợp Công việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Thực hiện các thủ tục để đầu tư các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư.
- Theo dõi tình hình triển khai các dự án của Công ty đầu tư.
- Lập kế hoạch vật tư, thiết bị, công cụ lao động theo kế hoạch hàng năm, để chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thực hiện việc quản lý vật tư của Công ty theo đúng quy chế. Có trách nhiệm kiểm tra tình hình sử dụng vật tư ở tất cả các bộ phận trong Công ty, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
- Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán vật tư, nguyên nhiên liệu theo quy định của của Công ty.
- Ban hành các biểu mẫu, sổ sách phục vụ việc quản lý vật tư.
- Làm thường trực Hội đồng thẩm định giá của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch vật tư theo sự phân cấp, giao quyền của Tổng Giám đốc.

✓ **Phòng Kỹ thuật, chế bản**

a. Chức năng

- Thực hiện công tác thiết kế, chế bản; Lưu giữ và bảo vệ bí mật về phần mềm thiết kế, bí mật công nghệ, các file dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.
- Chỉ đạo kỹ thuật trong các khâu sản xuất sản phẩm và lưu hồ sơ kỹ thuật in;
- Quản trị công nghệ thông tin; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác kinh doanh, quản lý và sản xuất;

b. Nhiệm vụ

- Tư vấn cho khách hàng về kỹ thuật, mỹ thuật của sản phẩm in trên cơ sở công nghệ hiện có của Công ty. Trực tiếp thay mặt khách hàng ký duyệt mẫu in, maket in,... cho các sản phẩm in lần đầu trước khi sản xuất hàng loạt; hoặc cùng khách hàng ký mẫu in (nếu khách hàng yêu cầu và những sản phẩm cần thiết phải ký giữa khách hàng với Công ty).
- Căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, tư vấn khách hàng về chủng loại vật tư, nguyên liệu để đảm bảo các yêu cầu về quy cách, chất lượng của sản phẩm.
- Trực tiếp giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật với khách hàng, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng với Công ty và những sản phẩm của Công ty.
- Lưu giữ và bảo đảm bí mật tuyệt đối về phần mềm thiết kế, bí mật công nghệ, các file dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý của Công ty. Nếu để lộ bí mật ra ngoài phạm vi kiểm soát của Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Căn cứ vào yêu cầu về sản phẩm đã được khách hàng chấp nhận, đưa ra các yêu cầu và các giải pháp kỹ thuật để tổ chức triển khai sản xuất của từng loại sản phẩm cho các khâu và các bộ phận liên quan.
- Yêu cầu các bộ phận liên quan thực hiện các quy định về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, chủng loại vật tư, nguyên liệu... của từng loại sản phẩm, đảm bảo sản phẩm xuất xưởng có chất lượng cao nhất, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng và chỉ đạo toàn bộ quy trình kỹ thuật: Lập maket, hướng dẫn chi tiết kỹ thuật của từng loại sản phẩm cho từng phân xưởng, từng khâu, từng bộ phận trong quy trình sản xuất.
- Kiểm tra, giám sát kỹ thuật trong các công đoạn của quy trình sản xuất. Khi phát hiện có sai sót trong quá trình sản xuất phải ra lệnh ngừng sản xuất kịp thời. Xác định nguyên nhân sai sót, đưa ra các biện pháp xử lý khắc phục sai sót để tiếp tục sản xuất.
- Phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng, Phân xưởng sản xuất trong Công ty về tổ chức, điều hành sản xuất hàng ngày, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm.
- Có quyền phối hợp với các bộ phận liên quan để xử lý những sự cố trong quá trình sản xuất. Đề xuất đình chỉ sản xuất nếu có vấn đề phát sinh gây bất lợi cho Công ty.
- Có quyền đồng ý hay không đồng ý về chất lượng sản phẩm trước khi đóng gói chuyển đến khách hàng.
- Trình lãnh đạo Công ty ký các văn bản về quy trình sản xuất, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và các văn bản có liên quan đến công việc quản lý kỹ thuật.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ kỹ thuật, sản phẩm mẫu đã sản xuất hoặc in thử.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về toàn bộ các khâu kỹ thuật.

- Lập kế hoạch, quản lý, giám sát hoạt động bảo trì hệ thống cở sở hạ tầng công nghệ thông tin; đề xuất thay thế, sửa chữa các thiết bị; phần mềm đảm bảo cho hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc sản xuất kinh doanh trình Lãnh đạo phê duyệt.
- Lập trình ứng dụng công nghệ mã vạch (Bar Code), giám sát kỹ thuật sản phẩm mã vạch. Nghiên cứu, đề xuất phương án sản xuất, ứng dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý và sản xuất.
- Phối hợp với Phòng kinh doanh quản lý, cập nhật và xử lý thông tin trang Web Công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Phản ánh kịp thời với lãnh đạo Công ty những vấn đề vướng mắc thuộc hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng mà không giải quyết được để lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa

Phương châm hoạt động của Công ty sau cổ phần hóa là "Duy trì các mặt hoạt động truyền thống – Phát triển bền vững – Tăng thu nhập". Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn, đảm bảo đời sống cho người lao động, trả cổ tức từ 5% trở lên; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, trở thành công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán.

Theo đó, sau khi trở thành Công ty cổ phần, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi đó là hoạt động trong lĩnh vực in ấn và các dịch vụ liên quan đến in. Để tăng cường khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong lĩnh vực in, hàng năm Công ty sẽ lên kế hoạch đầu tư và mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ đầu tư. Việc đổi mới công nghệ sẽ giúp Công ty mở rộng được thị phần, phát triển được nguồn vốn kinh doanh và từng bước mở rộng thêm hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo trong điều kiện kinh tế ổn định. Trong ba năm tiếp theo, Công ty chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.

Bảng 11: Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh từ năm 2005 - 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm		
		2015	2016	2017
1	Vốn điều lệ	200.000	200.000	200.000
2	Doanh thu thuần	200.000	210.000	220.000
3	Tổng chi phí (bao gồm thuế TNDN)	190.000	199.000	208.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10.000	11.000	12.000
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	5,00%	5,50%	6,00%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế			
6.1	*Trích quỹ DPTC, ĐTPT (10%)*	*1.000*	*1.100*	*1.200*
6.2	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)*	*1.000*	*1.100*	*1.200*
6.3	*Chia cổ tức (80%)*	*8.000*	*8.800*	*9.600*
7	Tỷ lệ cổ tức	4,00%	4,40%	4,80%
8	Tổng quỹ lương bình quân/tháng	1.248	1.331	1.435
9	Số lao động sử dụng bình quân/tháng	208	208	208
10	Thu nhập người lao động (triệu đồng/người/tháng)	6	6,4	6,9

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính đã được phê duyệt)

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

a. Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- Huy động vốn: lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động như:

+ Phát hành cổ phần ra bên ngoài để huy động vốn cho sản xuất kinh doanh;

+ Vay vốn của các Ngân hàng;

+ Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

- Quản lý vốn:

  + Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;

  + Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;

  + Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

b. Giải pháp về tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh:

Các năm đầu sau cổ phần hóa thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề truyền thống. Trước mắt tập trung các dịch vụ in hoá đơn và các ấn chỉ có giá. Từng bước thâm nhập thị trường in khác và phát triển thêm một số dịch vụ.

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án sản xuất kinh doanh tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao;
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng: Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân, phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao;
- Tổ chức nghiên cứu, soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế quản lý mới cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Ban lãnh đạo Công ty: Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn Công ty hoạt động nhịp nhàng và hiệu quả.

c. Giải pháp về lao động tiền lương:

- Trước mắt, rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc;

- Đào lại lao động cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động đáp ứng kịp thời đối với nền kinh tế thị trường hiện nay. Đào tạo lại cũng là một biện pháp hỗ trợ tích cực cho việc xắp xếp lại lao động theo mô hình tổ chức mới, phù hợp với năng lực lao động sẵn có, đảm bảo quyền lợi cho người lao động sau khi cổ phần hoá.
- Các đối tượng có trình độ đại học sẽ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và tham dự các lớp tập huấn theo quy định để đảm bảo hành nghề cá nhân đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời cập nhập những thông tin quản lý, nghiệp vụ, nghề nghiệp, nhất là hiện nay các văn bản, quy định mới được ban hành, nếu không cập nhập kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp;
- Các đối tượng có trình độ cao đẳng, trung cấp: Cập nhập thêm thông tin, nâng cao năng lực cá nhân học tập thêm kinh nghiệm đối với các ngành nghề doanh nghiệp dự kiến mở rộng thêm.
- Công nhân kỹ thuật: Đào tạo cho phù hợp với từng loại lao động, phù hợp với mô hình tổ chức mới, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn hoá và các yêu cầu cần thiết của nền kinh tế thị trường. Việc đào tạo lại nhằm sắp xếp lao động cho phù hợp với các ngành nghề kinh doanh mới của doanh nghiệp theo chủ trương chung là sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có tại doanh nghiệp;
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBCNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

d. Giải pháp về công nghệ

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD;
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

e. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để Chi bộ lãnh đạo xây dựng Điều lệ Công ty, quy chế làm việc, xác định mối quan hệ công tác, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp;

- Tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

f. Giải pháp tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương .v.v.. và giám sát việc thực hiện các quy chế.

PHẦN V. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, theo Quyết định số 1406/QĐ- BTC ngày 16/07/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV In Tài chính dự kiến sau cổ phần hóa là: **200.000.000.000 đồng** *(Hai trăm tỷ đồng).*

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là 20.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

Bảng 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	9.800.000	98.000.000.000	49,00%
2	Cổ phần bán cho người lao động	751.700	7.517.000.000	3,76%
2.1	*Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo năm công tác*	*343.700*	*3.437.000.000*	*1,72%*
2.2	*Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 cổ phần/năm công tác)*	*408.000*	*4.080.000.000*	*2,04%*
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	9.448.300	94.483.000.000	47,24%
	Cộng	**20.000.000**	**200.000.000.000**	**100%**

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính đã được phê duyệt)

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro vốn có và nó tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các thành phần kinh tế, ngành nghề hay cụ thể là các Doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền Kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái v.v…

✓ ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế:***

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, gần đây nhất là cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu. Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô đúng hướng. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2014 đạt 5,98%, vượt kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đề ra. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013, điều này cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi.

Dự báo nền kinh tế Việt Nam 2015 sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi đà tăng trưởng nhờ sức tăng của tổng cầu, tiêu dùng cải thiện, đầu tư tư nhân tiếp tục phát triển do môi trường kinh tế vi mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và hộ gia đình, triển vọng Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết trong năm 2015. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới bất ổn, nền kinh tế trong nước còn tồn tại nhiều khó khăn, tăng trưởng năm 2015 vẫn chưa thể bứt phá mạnh mẽ.

Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế mức tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

✓ ***Rủi ro lạm phát:***

Những số liệu công bố cho biết, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức phi mã và duy trì ở mức cao trong nhiều năm liên tiếp. Lạm phát tăng cao gây tác động xấu đến kinh tế vĩ mô, đến cuộc sống người dân và về lâu dài ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Vì thế, kiềm chế lạm phát là ưu tiên số một của chính phủ trong năm 2013 và 2014. Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2014 tăng 1,84% so với tháng 12/2013, chỉ số tiêu dùng bình quân năm 2014 là 4,09%, đây là năm chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm qua.

Tuy nhiên, lạm phát thấp không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác thì lại cho thấy nó cũng đồng thời kiềm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế và là tín hiệu suy giảm của toàn bộ nền kinh

tế. Lạm phát trong năm 2013 và năm 2014 ở mức thấp không phải hoàn toàn do chính sách tiền tệ mà do cả cầu Đầu tư và Tiêu dùng vẫn còn rất yếu. Cầu yếu và nợ xấu làm tăng trưởng tín dụng quá thấp, dẫn đến đầu tư của khu vực Doanh nghiệp thấp, hoạt động sản xuất trì trệ, sản phẩm tiêu thụ giảm, hàng tồn kho tăng. Số Doanh nghiệp phá sản ngày càng gia tăng, tính từ năm 2011 đến nay đã có hơn một trăm ngàn Doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp báo lỗ là trên 65%.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu, kiểm soát được giá cả đầu vào cho hoạt động sản xuất.

✓ ***Rủi ro về lãi suất:***

Đối với những Doanh nghiệp sử dụng vốn vay trong nguồn vốn hoạt động, sự biến động lãi suất sẽ có tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng lên kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng làm lợi nhuận của Công ty giảm xuống và ngược lại.

Trong năm 2013 và 2014, lãi suất cho vay đang có xu hướng giảm, điều này phù hợp với diễn biến lạm phát, kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ. Với tổng mức lãi suất đến nay đã giảm 5-6% so với thời điểm cuối năm 2011 đã và đang giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo khi nền kinh tế chưa có dấu hiệu có thể điều chỉnh tăng lại lãi suất cho vay.

✓ ***Rủi ro tỷ giá hối đoái:***

Hiện nay, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có tính chất thương mại quốc tế. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro pháp lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, luật Bảo vệ Môi trường, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động in, cũng như các hoạt động kinh doanh khác của Công ty, v.v… Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới. Việc sửa đổi các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các quy định, chính sách của Chính phủ trong ngành in.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù

Hiện tại, có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực in ấn, tập trung nhiều nhất tại hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Do có nhiều doanh nghiệp nên có sự cạnh tranh lớn về giá thành, sản phẩm. Do đó, Công ty chịu sự rủi ro về cạnh tranh. Các doanh nghiệp có xu hướng đầu tư đổi mới công nghệ và mua sắm các thiết bị hiện đại để tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao. Công ty chịu rủi ro về công nghệ. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đang có kế hoạch mua sắm các thiết bị, đổi mới công nghệ hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động cắt giảm các khoản chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In Tài chính nhằm mục đích bán một phần vốn Nhà nước, trở thành Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đợt chào bán này chịu ảnh hưởng lớn bởi thị trường chứng khoán và nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Rủi ro của đợt chào bán là số lượng cổ phiếu chào bán không được mua hết, tuy nhiên đây là đợt chào bán nhằm chuyển đổi sở hữu cổ phần, không phải thuộc đợt chào bán huy động vốn, do đó, trong trường hợp không bán hết thì hoạt động của Công ty vẫn diễn ra bình thường.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tại, dịch bệnh, hỏa hoạn, v.v ... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty TNHH MTV In Tài chính

II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

1. Thông tin chung về đợt chào bán

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần In Tài chính
- Vốn điều lệ dự kiến: 200.000.000.000 đồng
- Số cổ phần dự kiến phát hành: 20.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai: 9.448.300 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá khởi điểm bán đấu giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

2.1 Phương thức bán cổ phần

Bảng 13: Phương thức bán cổ phần dự kiến

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
I	**Nhà nước**	**9.800.000**	**98.000.000.000**	**49%**
II	**Bán cho người lao động**	**751.700**	**7.517.000.000**	**3,76%**
1	Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm công tác	343.700	3.437.000.000	1,72%
2	Bán cổ phần ưu đãi cho CBNV cam kết làm việc lâu dài	408.000	4.080.000.000	2,04%
III	**Bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường**	**9.448.300**	**94.483.000.000**	**47,24%**
Tổng cộng		**20.000.000**	**200.000.000.000**	**100%**

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính đã được phê duyệt)

2.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với số cổ phần ưu đãi bán cho CBCNV:

+ Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài

+ Phương thức và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH MTV In Tài chính quy định

- Đối với cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong *"Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV In Tài chính"* do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HOÁ

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hóa sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định tại Mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty TNHH MTV In Tài chính, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước theo phương án giả định ***tất cả số cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần và giá đấu bình quân là 10.000đ/ cổ phần***.

Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ trên kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính.

Bảng 14: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	200.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	200.552.113.047
3	Tiền thu từ cổ phần hoá:	100.625.200.000
-	*Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV*	*2.062.200.000*
-	*Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty*	*4.080.000.000*
-	*Từ bán cổ phần cho các nhà đầu tư*	*94.483.000.000*
4	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV, bán đấu giá	102.000.000.000
5	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	500.000.000
6	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	920.782.787
7	Chênh lệch vốn nhà nước xác định lại và vốn điều lệ giữ lại đơn vị	552.113.047
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm	0
	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách (3 – 5 – 6 + 7 - 8)	**99.756.530.260**

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tài chính đã được phê duyệt)

IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Theo quy định tại khoản 1 điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định trên nếu đáp ứng đủ các điều kiện về công ty đại chúng và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán.

V. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: 24/115, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 37555045 - Fax: (84 4) 37.540165

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3941 2626 - Fax: (84 4) 3934 7818

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3933 4666 - Fax: (84 4) 3933 4668

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3577 0781 - Fax: (84 4) 3577 0787

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3824 1990 - Fax: (84 4) 3825 3973

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In Tài chính, được Công ty cổ phần chứng khoán Alpha soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In Tài chính cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư nhưng hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh thu dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV In Tài chính.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MTV IN TÀI CHÍNH

TRƯỞNG BAN

CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

TRẦN HỮU TIẾN

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

CÔNG TY TNHH MTV IN TÀI CHÍNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TÀI CHÍNH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Thị Dinh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC HÙNG